

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 19-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Anh

Bà Nguyễn Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: **Triệu Văn T**; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992 tại xã T, huyện H, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn K và bà Đàm Thị L; có vợ là Chu Thị Huyền T và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/01/2015, bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Chu Thị Huyền T; sinh năm: 1998

Nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt;

- Người làm chứng:

+ Nông Bình D; sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt;
+ Long Văn P; sinh năm: 1992
Nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt;
+ Nông Văn M; sinh năm: 1972; Có mặt;
+ Long Văn T; sinh năm: 1994; Có mặt;
Cùng trú tại: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2019, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Hòa An làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng thấy Triệu Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi áo bên trái của bị cáo cất giấu 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng giấy màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: chất bột màu trắng trong gói nhỏ mà Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy (Heroin) của bị cáo mua với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Cao Bằng (thuộc Tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân và bán lại cho một số đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Trước đó, bị cáo đã được bán ma túy cho các đối tượng sau:

Bị cáo bán cho Nông Văn M (sinh năm 1972, trú tại: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) lần, 01 (Một) gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng không nhớ thời gian cụ thể mà chỉ nhớ vào dịp Tết nguyên đán năm 2019;

Bán cho Long Văn T (sinh năm 1994, trú tại: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) lần, 01 (Một) gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) vào cuối tháng 3/2019;

Bán cho Nông Bình D (sinh năm 1981, trú tại: Tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) lần, 01 (Một) gói heroine với giá 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) vào ngày 31/3/2019;

Bán cho Long Văn P (sinh năm 1992, trú tại: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) lần, 01 (Một) gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) vào ngày 01/4/2019.

Mỗi lần mua bán, các đối tượng trên đều trực tiếp đến gặp bị cáo để giao dịch mua bán ma túy tại nhà của bị cáo hoặc khu vực xóm N, xã T, huyện H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ số ma túy của bị cáo và các vật chứng có liên quan gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu

xanh; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng, đen, bạc, biển kiểm soát 11H1 – 131.14.

Ngày 04/4/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật là lượng ma túy thu giữ được của bị cáo với khối lượng tịnh là 0,04 gam (Không phải không bốn gam).

Tại Kết luận giám định số 112/GĐMT ngày 13/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine”.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSHA ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng; Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11H1-131.14, đã qua sử dụng, tại phiên tòa làm rõ đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe là phần tài sản của bị cáo trong khối tài sản chung của vợ chồng, phần giá trị 1/2 còn lại đề nghị trả lại cho vợ của bị cáo là chị Chu Thị Huyền T.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xem xét hoàn trả lại chiếc xe mô tô; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Huyền T có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được bị cáo Triệu Văn Thịnh là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, để nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo mua ma túy vừa để sử dụng, vừa bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Đến ngày 03/4/2019 thì bị cáo bị cơ quan Công an huyện Hòa An bắt quả tang, khám xét và thu giữ trên người được 0,04 gam Heroine (Không phải không bốn gam).

Heroine là một dạng ma túy độc được gây nghiện, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[3] Đối với hành vi bán ma túy cho 04 (Bốn) người, mỗi người 01 (Một) lần thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên".

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt; Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Căn cứ

tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội này. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với những người đã mua ma túy với bị cáo gồm Nông Bình D, Long Văn P, Nông Văn M, Long Văn T. Quá trình điều tra xác định được, mục đích mua ma túy của các đối tượng này là để sử dụng, không nhằm mục đích bán lại kiếm lời, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroine đã được thu giữ trong vụ án, do số lượng ít, sau khi giám định không được hoàn lại, do vậy không phải xem xét xử lý;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo không sử dụng điện thoại này để liên lạc, trao đổi với những người mua, bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11H1-131.14 đã qua sử dụng, kết quả điều tra cho thấy có liên quan đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, được bị cáo sử dụng để phục vụ cho việc mua bán ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và vợ bị cáo cũng không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe máy, phần giá trị 1/2 còn lại cần trả lại cho vợ của bị cáo là chị Chu Thị Huyền T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/4/2019.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho bị cáo Triệu Văn T 01 (Một) điện thoại di động Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có chữ masscom, gắn sim số: 0814446166, số IMEI 1: 62893009416, số IMEI 2: 862893009496733;

- Tịch thu, phát mại 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave màu sơn: Vàng, đen, bạc; Biển kiểm soát: 11H1-13114; Số máy: HC12E-7228301; Số khung: RLHHC1250FY228258, sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe sau khi phát mại còn 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho chị Chu Thị Huyền T (sinh năm 1998, trú tại: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng

